

Đồng Nai, ngày 08 tháng 4 năm 2021

**CÂU HỎI VÀ ĐÁP ÁN**  
**LUẬT AN TOÀN THỰC PHẨM**

Câu 1: *Tác nhân gây ô nhiễm là gì?*

- A. Là yếu tố không mong muốn, không được chủ động cho thêm vào thực phẩm, có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến an toàn thực phẩm.
- B. Là yếu tố mà người chế biến không chủ động cho vào trong chế biến thực phẩm.
- C. Là yếu tố do vi sinh vật bên ngoài tác động, con người không mong muốn.
- D. Là yếu tố không mong muốn, không được chủ động cho thêm vào thực phẩm.

Câu 2: *An toàn thực phẩm theo quy định của Luật An toàn thực phẩm được hiểu như thế nào?*

- A. Là việc bảo đảm để thực phẩm không gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người.
- B. Là việc bảo đảm thực phẩm an toàn, tốt cho sức khỏe.
- C. Là việc bảo đảm thực phẩm đủ dinh dưỡng.
- D. Là việc bảo đảm thực phẩm không gây hại cho sức khỏe.

Câu 3: *Thực phẩm theo quy định của Luật An toàn thực phẩm là gì?*

- A. Là sản phẩm mà con người ăn, uống ở dạng tươi sống hoặc đã qua sơ chế, chế biến, bảo quản. Thực phẩm không bao gồm mỹ phẩm, thuốc lá và các chất sử dụng như dược phẩm.
- B. Là sản phẩm mà con người chế biến để ăn, uống.
- C. Là sản phẩm không bao gồm mỹ phẩm, thuốc lá và các chất sử dụng như dược phẩm.
- D. Là sản phẩm đã qua sơ chế, chế biến, bảo quản.

Câu 4: *Hoạt động nào sau đây là không phải là sản xuất thực phẩm?*

- A. Là việc thực hiện các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, thu hái để tạo ra thực phẩm.

- B. Là việc thực hiện các hoạt động đánh bắt, khai thác để tạo ra thực phẩm.
- C. Là việc thực hiện các hoạt động sơ chế, chế biến, bao gói và bảo quản để tạo ra thực phẩm.
- D. Là việc thực hiện các hoạt động dịch vụ bảo quản, vận chuyển thực phẩm.

Câu 5: *Hoạt động nào sau đây không phải là kinh doanh thực phẩm?*

- A. Là việc thực hiện các hoạt động giới thiệu thực phẩm.
- B. Là việc thực hiện các hoạt động đánh bắt, khai thác để tạo ra thực phẩm.
- C. Là việc thực hiện các hoạt động buôn bán thực phẩm.
- D. Là việc thực hiện các hoạt động dịch vụ bảo quản, vận chuyển thực phẩm.

Câu 6: *Trường hợp nào sau đây không phải là quyền của người tiêu dùng thực phẩm?*

- A. Được cung cấp thông tin trung thực về an toàn thực phẩm, hướng dẫn sử dụng, vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, lựa chọn, sử dụng thực phẩm phù hợp; được cung cấp thông tin về nguy cơ gây mất an toàn, cách phòng ngừa khi nhận được thông tin cảnh báo đối với thực phẩm.
- B. Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện theo quy định của pháp luật.
- C. Được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật do sử dụng thực phẩm không an toàn gây ra.
- D. Yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh thực phẩm hợp tác trong việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn.

Câu 7: *Nội dung nào sau đây không phải là điều kiện mà cơ sở sản xuất thực phẩm tươi sống phải bảo đảm?*

- A. Bảo đảm các điều kiện về đất canh tác, nguồn nước, địa điểm sản xuất để sản xuất thực phẩm an toàn.
- B. Tuân thủ các quy định của pháp luật về sử dụng giống cây trồng, giống vật nuôi; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chất kích thích tăng trưởng, chất tăng trọng, chất phát dục, chất bảo quản thực phẩm và các chất khác có liên quan đến an toàn thực phẩm.
- C. Tuân thủ quy định về kiểm dịch, vệ sinh thú y trong giết mổ động vật; về kiểm dịch thực vật đối với sản phẩm trồng trọt.
- D. Tuân thủ các quy định về đăng ký công bố sản phẩm.

Câu 8: Hành vi nào sau đây không bị cấm trong việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm?

- A. Vi phạm về ghi nhãn thực phẩm.
- B. Quảng cáo thực phẩm sai sự thật.
- C. Sản xuất, kinh doanh thực phẩm biến chất.
- D. Mở rộng quy mô sản xuất.

Câu 9: Trường hợp nào sau đây không phải là hình thức xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn?

- A. Khắc phục lỗi của sản phẩm, lỗi ghi nhãn.
- B. Chuyển mục đích sử dụng.
- C. Tái xuất hoặc tiêu hủy.
- D. Đăng ký công bố sản phẩm.

Câu 10: Luật An toàn thực phẩm quy định có bao nhiêu điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống?

- A. 02 điều kiện.
- B. 03 điều kiện.
- C. 04 điều kiện.
- D. 05 điều kiện.

Câu 11: Cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ là gì?

- A. Là cơ sở trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác nguyên liệu thực phẩm ở quy mô hộ gia đình, hộ cá thể có hoặc không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- B. Là cơ sở sơ chế thực phẩm ở quy mô hộ gia đình, hộ cá thể có hoặc không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- C. Là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác, sơ chế, chế biến, bao gói, bảo quản để tạo ra thực phẩm.
- D. Là những cơ sở không có giấy phép kinh doanh.

Câu 12: Thực phẩm dinh dưỡng y học là gì?

- A. Là những thực phẩm được chế biến hoặc được phối trộn theo công thức đặc biệt nhằm đáp ứng các yêu cầu về chế độ ăn đặc thù theo thể trạng hoặc theo tình trạng bệnh lý và các rối loạn cụ thể của người sử dụng.

- B. Là loại thực phẩm có thể ăn bằng đường miệng hoặc bằng ống xông, được chỉ định để điều chỉnh chế độ ăn của người bệnh và chỉ được sử dụng dưới sự giám sát của nhân viên y tế.
- C. Là những sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh.
- D. Là loại thực phẩm được bổ sung vi chất dinh dưỡng.

Câu 13: *Một cơ sở sản xuất mặng ở chợ Biên Hòa sử dụng hàn the để ngâm mặng chua. Vậy cơ sở này đã có hành vi vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm như thế nào?*

- A. Sử dụng nguyên liệu không thuộc loại dùng làm thực phẩm để sản xuất, chế biến thực phẩm.
- B. Sử dụng nguyên liệu không bảo đảm an toàn thực phẩm để sản xuất, chế biến thực phẩm.
- C. Sử dụng nguyên liệu thực phẩm có chứa tạp chất được đưa vào không bảo đảm an toàn thực phẩm để sản xuất, chế biến thực phẩm.
- D. Sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm ngoài danh mục được phép sử dụng.

Câu 14: *Theo quy định của Luật An toàn thực phẩm, thời hạn sử dụng thực phẩm được hiểu là gì?*

- A. Là thời gian tối đa để bảo quản thực phẩm.
- B. Là mốc thời gian mà thực phẩm còn sử dụng được.
- C. Là thời gian tối đa để sử dụng sản phẩm.
- D. Là thời hạn mà thực phẩm vẫn giữ được giá trị dinh dưỡng và bảo đảm an toàn trong điều kiện bảo quản được ghi trên nhãn theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Câu 15: *Cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ là gì?*

- A. Là cơ sở trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác các nguyên liệu thực phẩm ở quy mô hộ gia đình, hộ cá thể có hoặc không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- B. Là cơ sở sơ chế thực phẩm ở quy mô hộ gia đình, hộ cá thể có hoặc không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- C. Là cơ sở kinh doanh thực phẩm do cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình thực hiện đăng ký hộ kinh doanh và cơ sở không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật.

- D. Là cơ sở kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín cơ động trên đường phố (không có địa điểm cố định).

Câu 16: *Bệnh truyền qua thực phẩm là gì?*

- A. Là bệnh do ăn, uống thực phẩm bị nhiễm tác nhân gây bệnh.
- B. Là bệnh do ăn, uống thực phẩm bị nhiễm vi sinh vật gây bệnh.
- C. Là bệnh do ăn, uống thực phẩm bị nhiễm kim loại nặng.
- D. Là bệnh do ăn, uống thực phẩm bị nhiễm hóa chất độc hại.

Câu 17: *Mức phạt tiền đối với vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm trong trường hợp áp dụng mức phạt cao nhất theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà vẫn còn thấp hơn 07 lần giá trị thực phẩm vi phạm thì mức phạt được áp dụng là?*

- A. Không quá 07 lần giá trị thực phẩm vi phạm; tiền thu được do vi phạm mà có bị tịch thu theo quy định của pháp luật.
- B. Không quá 05 lần giá trị thực phẩm vi phạm; tiền thu được do vi phạm mà có bị tịch thu theo quy định của pháp luật.
- C. Không quá 03 lần giá trị thực phẩm vi phạm; tiền thu được do vi phạm mà có bị tịch thu theo quy định của pháp luật.
- D. Bằng 07 lần giá trị thực phẩm vi phạm; tiền thu được do vi phạm mà có bị tịch thu theo quy định của pháp luật.

Câu 18: *Theo quy định của Luật An toàn thực phẩm, hành vi nào sau đây bị cấm?*

- A. Sử dụng phương tiện gây ô nhiễm thực phẩm, phương tiện đã vận chuyển chất độc hại chưa được tẩy rửa sạch để vận chuyển nguyên liệu thực phẩm, thực phẩm.
- B. Cung cấp sai hoặc giả mạo kết quả kiểm nghiệm thực phẩm.
- C. Che dấu, làm sai lệch, xóa bỏ hiện trường, bằng chứng về sự cố an toàn thực phẩm hoặc các hành vi cố ý khác cản trở việc phát hiện, khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm.
- D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 19: *Các phương thức kiểm tra thực phẩm nhập khẩu, bao gồm những phương thức nào sau đây?*

- A. Kiểm tra giảm, kiểm tra chặt, kiểm tra gắt.
- B. Kiểm tra giảm, kiểm tra thường, kiểm tra gắt.
- C. Kiểm tra giảm, kiểm tra thông thường, kiểm tra chặt.

D. Kiểm tra giảm và kiểm tra gát.

Câu 20: *Chọn câu trả lời đúng nhất về định nghĩa ngộ độc thực phẩm?*

- A. Ngộ độc thực phẩm là tình trạng bệnh lý do hấp thụ thực phẩm bị ô nhiễm hoặc có chứa chất độc.
- B. Ngộ độc thực phẩm là tình trạng rối loạn tiêu hoá do hấp thụ thực phẩm bị ô nhiễm hoặc có chứa chất độc.
- C. Ngộ độc thực phẩm là tình trạng cơ thể có các triệu chứng như đau đầu, chóng mặt, buồn nôn, tiêu chảy do ăn phải thực phẩm bị ô nhiễm.
- D. Ngộ độc thực phẩm là tình trạng bệnh lý do hấp thụ thực phẩm bị biến chất.

Câu 21: *Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống là gì?*

- A. Là cơ sở chế biến thức ăn bao gồm cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thức ăn, thực phẩm chín, nhà hàng ăn uống, cơ sở chế biến suất ăn, căng-tin và bếp ăn tập thể.
- B. Là cơ sở chế biến thức ăn bao gồm quán ăn, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín, nhà hàng ăn uống, cơ sở chế biến suất ăn sẵn, căng-tin và bếp ăn tập thể.
- C. Là cơ sở chế biến thức ăn bao gồm quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín, nhà hàng ăn uống, cơ sở chế biến suất ăn sẵn, căng-tin và bếp ăn tập thể.
- D. Là cơ sở chế biến thức ăn bao gồm cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín, nhà hàng ăn uống, cơ sở chế biến suất ăn sẵn, căng-tin và bếp ăn tập thể.

Câu 22: *Sơ chế thực phẩm theo quy định của Luật An toàn thực phẩm là gì?*

- A. Là việc xử lý sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác nhằm tạo ra thực phẩm tươi sống có thể ăn ngay hoặc tạo ra nguyên liệu thực phẩm hoặc bán thành phẩm cho khâu chế biến thực phẩm.
- B. Là việc xử lý sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, khai thác nhằm tạo ra thực phẩm tươi sống có thể ăn ngay hoặc tạo ra nguyên liệu thực phẩm hoặc bán thành phẩm cho khâu chế biến thực phẩm.
- C. Là việc xử lý sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, đánh bắt, khai thác nhằm tạo ra thực phẩm tươi sống có thể ăn ngay hoặc tạo ra nguyên liệu thực phẩm hoặc bán thành phẩm cho khâu chế biến thực phẩm.

- D. Là việc xử lý sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt nhằm tạo ra thực phẩm tươi sống có thể ăn ngay hoặc tạo ra nguyên liệu thực phẩm hoặc bán thành phẩm cho khâu chế biến thực phẩm.

Câu 23: *Thực phẩm dinh dưỡng y học là loại thực phẩm có thể ăn bằng đường miệng hoặc bằng ống xông, được chỉ định để điều chỉnh chế độ ăn của đối tượng nào sau đây?*

- A. Trẻ em.
- B. Người già.
- C. Người bệnh.
- D. Phụ nữ.

Câu 24: *Quyền được tự công bố các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật là quyền của ai?*

- A. Nhà nước.
- B. Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực phẩm.
- C. Người tiêu dùng.
- D. Bộ Y tế.

Câu 25: *Nội dung nào sau đây không phải là điều kiện mà cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải đảm bảo về bảo quản thực phẩm?*

- A. Nơi bảo quản và phương tiện bảo quản phải có diện tích đủ rộng để bảo quản từng loại thực phẩm riêng biệt, có thể thực hiện kỹ thuật xếp dỡ an toàn và chính xác, bảo đảm vệ sinh trong quá trình bảo quản.
- B. Ngăn ngừa được ảnh hưởng của nhiệt độ, độ ẩm, côn trùng, động vật, bụi bẩn, mùi lạ và các tác động xấu của môi trường; bảo đảm đủ ánh sáng; có thiết bị chuyên dụng điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm và các điều kiện khí hậu khác, thiết bị thông gió và các điều kiện bảo quản đặc biệt khác theo yêu cầu của từng loại thực phẩm.
- C. Nơi tập kết, xử lý chất thải phải nằm trong khu vực sản xuất thực phẩm.
- D. Tuân thủ các quy định về bảo quản của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Câu 26: *Sản phẩm nào dưới đây bắt buộc phải ghi thời hạn sử dụng?*

- A. Bánh mì hoặc bánh ngọt được tiêu thụ trong vòng 24 giờ sau khi sản xuất.
- B. Dấm ăn.

- C. Muối dùng cho thực phẩm.
- D. Nước uống đóng chai.

Câu 27: *Khẳng định nào sau đây là sai về cách ghi thành phần cấu tạo trên nhãn sản phẩm hàng hoá?*

- A. Tất cả thành phần cấu tạo phải được ghi trên nhãn sản phẩm, trừ sản phẩm có duy nhất một thành phần cấu tạo.
- B. Thành phần cấu tạo được ghi theo thứ tự giảm dần theo khối lượng hoặc tỷ lệ phần trăm của mỗi thành phần. Phải ghi cụm từ “Thành phần” trước các thành phần được liệt kê.
- C. Thành phần cấu tạo được ghi theo thứ tự tăng dần theo khối lượng hoặc tỷ lệ phần trăm của mỗi thành phần. Phải ghi cụm từ “Thành phần” trước các thành phần được liệt kê.
- D. Trường hợp thành phần hỗn hợp chiếm dưới 5% khối lượng của sản phẩm cuối cùng thì không phải công bố thành phần hỗn hợp đó trong thành phần cấu tạo, trừ các phụ gia thực phẩm có chức năng công nghệ đối với sản phẩm cuối cùng.

Câu 28: *Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không bao gồm loại hình nào sau đây?*

- A. Cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín.
- B. Nhà hàng ăn uống, cơ sở chế biến suất ăn sẵn.
- C. Căng-tin và bếp ăn tập thể.
- D. Xe đẩy bán thức ăn đường phố.

Câu 29: *Khẳng định nào sau đây là sai về hình thức xử lý vi phạm trong lĩnh vực an toàn thực phẩm?*

- A. Một hành vi vi phạm trong lĩnh vực an toàn thực phẩm có thể bị xử lý bằng hình thức cảnh cáo.
- B. Một hành vi vi phạm trong lĩnh vực an toàn thực phẩm có thể bị xử lý bằng hình thức phạt tiền.
- C. Một hành vi vi phạm trong lĩnh vực an toàn thực phẩm có thể bị xử lý hình sự.
- D. Một hành vi vi phạm trong lĩnh vực an toàn thực phẩm có thể bị xử lý bằng cả xử lý vi phạm hành chính và hình sự.

Câu 30: *Khẳng định nào sau đây là đúng nhất về sử dụng phụ gia trong sản xuất, chế biến thực phẩm?*



- A. Chỉ sử dụng phụ gia thực phẩm nằm trong danh mục và giới hạn cho phép của Bộ Y tế.
- B. Chỉ sử dụng phụ gia thực phẩm đúng đối tượng sử dụng.
- C. Chỉ sử dụng phụ gia đáp ứng được yêu cầu quản lý.
- D. Chỉ sử dụng phụ gia nằm trong danh mục và giới hạn cho phép của Bộ Y tế, đúng đối tượng sử dụng, đáp ứng được yêu cầu quản lý.

Câu 31: Theo quy định của Luật An toàn thực phẩm những hành vi nào sau đây bị cấm?

- A. Cả 03 đáp án còn lại.
- B. Sản xuất thực phẩm vi phạm quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa.
- C. Kinh doanh thực phẩm không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.
- D. Sản xuất, kinh doanh thực phẩm bị biến chất.

Câu 32: Trường hợp nào sau đây không phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm?

- A. Cơ sở sản xuất thực phẩm chức năng.
- B. Cơ sở sản xuất nước mắm, nước tương.
- C. Cơ sở chế biến suất ăn sẵn.
- D. Cơ sở kinh doanh tạp hóa.

Câu 33: Trong trường hợp Ông A có khiếu nại về sản phẩm nước uống đóng chai của Doanh nghiệp tư nhân B không bảo đảm chất lượng. Cơ quan chức năng lấy mẫu kiểm nghiệm, kết quả kiểm nghiệm mẫu nước không đạt theo quy chuẩn QCVN6-1:2010 của Bộ Y tế. Chi phí lấy mẫu và kiểm nghiệm mẫu nước uống đóng chai trong trường hợp này do ai chi trả?

- A. Cơ quan nhà nước.
- B. Đoàn kiểm tra.
- C. Cá nhân, tổ chức khiếu nại, khởi kiện.
- D. Doanh nghiệp B.

Câu 34: Cơ sở nào sau đây thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm?

- A. Cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn.
- B. Cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.

- C. Cơ sở sản xuất xúc xích (một sản phẩm từ thịt).
- D. Cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố.

Câu 35: Cơ sở nào sau đây thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm?

- A. Bếp ăn tập thể không có đăng ký ngành nghề kinh doanh thực phẩm.
- B. Sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định.
- C. Nhà hàng trong khách sạn.
- D. Sản xuất cà phê.

Câu 36: Phụ gia thực phẩm theo Luật An toàn thực phẩm được hiểu là gì?

- A. Là chất được chủ định đưa vào thực phẩm trong quá trình sản xuất, có hoặc không có giá trị dinh dưỡng, nhằm giữ hoặc cải thiện đặc tính của thực phẩm.
- B. Là chất dùng để chế biến thực phẩm.
- C. Là chất bổ sung giá trị dinh dưỡng cho thực phẩm.
- D. Là chất để bảo quản thực phẩm.

Câu 37: Luật An toàn thực phẩm quy định người tiêu dùng thực phẩm có bao nhiêu nghĩa vụ?

- A. 02 nghĩa vụ.
- B. 03 nghĩa vụ.
- C. 04 nghĩa vụ.
- D. 05 nghĩa vụ.

Câu 38: Trường hợp nào sau đây, thực phẩm không phải thu hồi?

- A. Thực phẩm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.
- B. Thực phẩm không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.
- C. Thực phẩm là sản phẩm công nghệ mới chưa được phép lưu hành.
- D. Thực phẩm bị hư hỏng trong quá trình bảo quản, vận chuyển, kinh doanh.

Câu 39: Nhóm sản phẩm thực phẩm nhập khẩu nào sau đây phải có giấy chứng nhận lưu hành tự do hoặc giấy chứng nhận y tế?

- A. Thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm biến đổi gen, thực phẩm đã qua chiếu xạ.

- B. Phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.
- C. Bánh, kẹo, nước giải khát.
- D. Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên.

Câu 40: *Cơ quan nào sau đây không có chức năng kiểm tra về an toàn thực phẩm?*

- A. Phòng Y tế cấp huyện.
- B. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.
- C. Chi cục Quản lý thị trường.
- D. Trung tâm Y tế dự phòng cấp tỉnh.

Câu 41: *Trước khi tiến hành kiểm tra, cơ quan kiểm tra phải thông báo trước cho cơ sở được kiểm tra (trừ cơ sở không thuộc diện đăng ký kinh doanh và người kinh doanh thức ăn đường phố) chậm nhất là bao nhiêu ngày?*

- A. 01 ngày.
- B. 02 ngày.
- C. 03 ngày.
- D. 04 ngày.

Câu 42: *Hành vi nào sau đây không bị cấm?*

- A. a) Sử dụng nguyên liệu không thuộc loại dùng cho thực phẩm để chế biến thực phẩm.
- B. b) Sử dụng nguyên liệu thực phẩm đã quá thời hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ hoặc không bảo đảm an toàn để sản xuất, chế biến thực phẩm.
- C. c) Sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm đã quá thời hạn sử dụng, ngoài danh mục được phép sử dụng hoặc trong danh mục được phép sử dụng nhưng vượt quá giới hạn cho phép; sử dụng hóa chất không rõ nguồn gốc, hóa chất bị cấm sử dụng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- D. d) Sử dụng nguyên liệu thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo an toàn để sản xuất, chế biến thực phẩm.

Câu 43: *Trường hợp nào sau đây không phải là nguyên tắc trong hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm?*

- A. Khách quan, chính xác, công khai, minh bạch, không phân biệt đối xử.

- B. Bảo vệ bí mật thông tin, tài liệu, kết quả kiểm tra liên quan đến cơ quan, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm được kiểm tra khi chưa có kết luận chính thức.
- C. Không được sách nhiễu, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- D. Tuân thủ nội quy của tổ chức là đối tượng bị kiểm tra trong mọi trường hợp và hoàn cảnh.

Câu 44: *Phương thức tiêu hủy sản phẩm (xử lý sau thu hồi sản phẩm) được áp dụng trong những trường hợp nào sau đây?*

- A. Vi phạm chất lượng, lỗi ghi nhãn so với hồ sơ công bố nhưng không ảnh hưởng tới sức khỏe của người tiêu dùng.
- B. Vi phạm chất lượng có nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng nhưng có thể sử dụng vào lĩnh vực khác.
- C. Sản phẩm thực phẩm nhập khẩu không phù hợp với hồ sơ công bố gây ảnh hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng, chủ sản phẩm đề nghị phương thức tái xuất.
- D. Sản phẩm không phù hợp với hồ sơ công bố, gây ảnh hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng, không thể khắc phục lỗi, hoặc chuyển mục đích sử dụng hoặc tái xuất.

Câu 45: *Khẳng định nào sau đây là sai về ghi nhãn đối với hàng hóa là sản phẩm thực phẩm?*

- A. Đối với thực phẩm chức năng phải ghi cụm từ “thực phẩm chức năng” và không được thể hiện dưới bất kỳ hình thức nào về tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.
- B. Đối với nước uống đóng chai phải ghi cụm từ “sản phẩm nước uống đóng chai tinh khiết”.
- C. Đối với thực phẩm đã qua chiếu xạ phải ghi cụm từ “thực phẩm đã qua chiếu xạ”.
- D. Đối với một số thực phẩm biến đổi gen phải ghi cụm từ “thực phẩm biến đổi gen”.

Câu 46: *Tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm thực hiện tự công bố sản phẩm đối với sản phẩm nào dưới đây?*

- A. Thực phẩm đã qua chế biến, bao gói sẵn.
- B. Phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới.
- C. Thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt.

- D. Phụ gia thực phẩm không thuộc trong danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm hoặc không đúng đối tượng sử dụng do Bộ Y tế quy định.

Câu 47: Công đoạn nào cần phải kiểm soát an toàn thực phẩm?

- A. Trong suốt quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- B. Sơ chế, chế biến.
- C. Kinh doanh.
- D. Trồng trọt.

Câu 48: Nội dung nào sau đây là một trong những điều kiện mà tổ chức, cá nhân vận chuyển thực phẩm phải bảo đảm?

- A. Phương tiện vận chuyển thực phẩm được chế tạo bằng vật liệu không làm ô nhiễm thực phẩm hoặc bao gói thực phẩm, dễ làm sạch.
- B. Bảo đảm các điều kiện về đất canh tác, nguồn nước, địa điểm sản xuất để sản xuất thực phẩm an toàn.
- C. Tuân thủ các quy định của pháp luật về sử dụng giống cây trồng, giống vật nuôi; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chất kích thích tăng trưởng, chất tăng trọng, chất phát dục, chất bảo quản thực phẩm và các chất khác có liên quan đến an toàn thực phẩm.
- D. Có khoảng cách an toàn đối với nguồn gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm.

Câu 49: Theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, có 02 hình thức công bố sản phẩm, đó là 02 hình thức nào sau đây?

- A. Tự công bố và công bố hợp quy.
- B. Công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm.
- C. Tự công bố và công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm.
- D. Tự công bố và đăng ký bản công bố sản phẩm.

Câu 50: Trường hợp nào sau đây không được miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu?

- A. Sản phẩm đã được cấp giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm.
- B. Sản phẩm nhập khẩu dùng cho cá nhân của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao.
- C. Sản phẩm quá cảnh, chuyên khẩu, trung chuyển, tạm nhập, tái xuất, gửi kho ngoại quan.

- D. Sản phẩm áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng về an toàn thực phẩm.

Câu 51: *Cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn không phải đáp ứng yêu cầu nào sau đây?*

- A. Có đủ diện tích để bố trí các khu vực bày bán thực phẩm, khu vực chứa đựng, bảo quản và thuận tiện để vận chuyển nguyên liệu, sản phẩm thực phẩm.
- B. Thiết kế các khu vực kinh doanh thực phẩm, vệ sinh, thay đồ bảo hộ và các khu vực phụ trợ phải tách biệt, phù hợp với yêu cầu thực phẩm kinh doanh.
- C. Có đủ dụng cụ thu gom chất thải, rác thải; dụng cụ làm bằng vật liệu ít bị hư hỏng, bảo đảm kín, có nắp đậy và được vệ sinh thường xuyên.
- D. Có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Câu 52: *Theo nguyên tắc quản lý an toàn thực phẩm thì sản xuất, kinh doanh thực phẩm là?*

- a. Là hoạt động sản xuất, kinh doanh tự do, không điều kiện.
- b. Là hoạt động sản xuất, kinh doanh có điều kiện.
- c. Là hoạt động thực hiện theo nhu cầu của nhà sản xuất.
- d. Là hoạt động thực hiện theo nhu cầu của khách hàng.

Câu 53: *Khi ghi thành phần định lượng trên nhãn sản phẩm nước uống đóng chai. Cách ghi nào là đúng?*

- A. Ghi theo thể tích thực.
- B. Ghi theo khối lượng tịnh.
- C. Ghi theo khối lượng bao bì.
- D. Ghi theo thể tích bình chứa.

Câu 54: *Theo quy định của Luật An toàn thực phẩm, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng được hiểu như thế nào?*

- A. Là thực phẩm giúp bổ sung một số vi chất cần thiết cho cơ thể, được sử dụng trên một số nhóm đối tượng cụ thể.
- B. Là thực phẩm dùng cho trẻ bị suy dinh dưỡng.
- C. Cả 03 đáp án còn lại đều sai.

D. Là thực phẩm được bổ sung vitamin, chất khoáng, chất vi lượng nhằm phòng ngừa, khắc phục sự thiếu hụt các chất đó đối với sức khỏe cộng đồng hay nhóm đối tượng cụ thể trong cộng đồng.

Câu 55: *Tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm không có quyền nào sau đây?*

- A. Quyền được công bố các chỉ tiêu về an toàn sản phẩm đối với sản phẩm do mình cung cấp theo quy định của pháp luật.
- B. Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện theo quy định của pháp luật.
- C. Từ chối cung cấp các thông tin về lô sản phẩm không bảo đảm chất lượng lưu thông trên thị trường khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
- D. Yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh thực phẩm hợp tác trong việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn.

Câu 56: *Chọn câu trả lời đúng nhất về mối nguy gây ô nhiễm thực phẩm?*

- A. Chỉ có mối nguy về sinh học mới có thể gây ô nhiễm thực phẩm.
- B. Chỉ có mối nguy về hoá học mới có thể gây ô nhiễm thực phẩm.
- C. Chỉ có mối nguy về vật lý mới có thể gây ô nhiễm thực phẩm.
- D. Tất cả các mối nguy về sinh học, vật lý, hóa học đều có thể gây ô nhiễm thực phẩm.

Câu 57: *Mối nguy về sinh học bao gồm?*

- A. Ký sinh trùng, vi khuẩn, vi rút.
- B. Ký sinh trùng, vi khuẩn, kim loại nặng.
- C. Ký sinh trùng, vi rút, kim loại nặng.
- D. Các chất phụ gia thực phẩm.

Câu 58: *Cơ quan y tế nào có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ sức khỏe cho người tham gia chế biến thực phẩm?*

- A. Cơ sở y tế cấp huyện trở lên.
- B. Chỉ cơ sở y tế cấp tỉnh trở lên.
- C. Chỉ cơ sở y tế cấp Trung ương.
- D. Bất kỳ cơ sở y tế nào.

Câu 59: *Nhóm sản phẩm nào sau đây không phải thực hiện tự công bố sản phẩm?*

- A. Rượu, bia, nước giải khát.

- B. Bánh, kẹo.
- C. Thực phẩm tươi sống.
- D. Nước mắm, nước tương, tương ớt.

Câu 60: Thời gian bảo quản, vận chuyển suất ăn sẵn, thực phẩm ăn ngay từ khi chế biến xong đến khi ăn không quá bao lâu?

- A. 2 giờ.
- B. 4 giờ.
- C. 8 giờ.
- D. 12 giờ.

Câu 61: Việc truy xuất nguồn gốc thực phẩm đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn được thực hiện trong trường hợp nào?

- A. Chỉ khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.
- B. Chỉ khi phát hiện thực phẩm do mình sản xuất, kinh doanh không bảo đảm an toàn.
- C. Khi có khiếu nại của người tiêu dùng.
- D. Khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu hoặc khi phát hiện thực phẩm do mình sản xuất, kinh doanh không bảo đảm an toàn.

Câu 62: Thời hạn của Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp là bao nhiêu năm?

- A. 03 năm.
- B. 05 năm.
- C. 10 năm.
- D. 15 năm.

Câu 63: Thời hạn của Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, Giấy phép phân phối rượu, Giấy phép bán buôn rượu, Giấy phép bán lẻ rượu, Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ là bao nhiêu năm?

- A. 03 năm.
- B. 05 năm.
- C. 10 năm.
- D. 15 năm

Câu 64: Thời gian hiệu lực của Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm?



- A. 2 năm.
- B. 3 năm.
- C. 4 năm.
- D. 5 năm.

Câu 65: *Cơ sở nào thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm?*

- A. Bếp ăn tập thể không có đăng ký ngành nghề kinh doanh thực phẩm.
- B. Sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.
- C. Sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe.
- D. Sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định.

Câu 66: *Doanh nghiệp A sản xuất sản phẩm Vitamin tổng hợp. Để nộp hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm, Doanh nghiệp A phải nộp hồ sơ đến cơ quan nào?*

- A. Bộ Y tế.
- B. Bộ Công Thương.
- C. Bộ Khoa học và Công nghệ.
- D. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Câu 67: *Trong quá trình làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong thời gian bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm?*

- A. 10 ngày.
- B. 15 ngày.
- C. 30 ngày.
- D. 45 ngày.

Câu 68: *QCVN 8-2 :2011/BYT là Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định về?*

- A. Giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- B. Giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- C. Giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- D. Giới hạn ô nhiễm hoá học trong thực phẩm.

Câu 69: *Thực phẩm nào sau đây trong quá trình đăng ký nội dung quảng cáo tổ chức, cá nhân phải có khuyến cáo bằng câu “Thực phẩm này không phải là thuốc và không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh”?*

- A. Thực phẩm bảo vệ sức khỏe.
- B. Nước uống đóng chai.
- C. Nước mắm.
- D. Thực phẩm dinh dưỡng y học.

Câu 70: *Trong trường hợp nào cơ quan chức năng không được kiểm tra đột xuất về an toàn thực phẩm?*

- A. Khi có dấu hiệu vi phạm về an toàn thực phẩm.
- B. Khi có ngộ độc thực phẩm.
- C. Khi có thư khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân.
- D. Khi doanh nghiệp hoạt động sản xuất bình thường.

Câu 71: *Khẳng định nào sau đây là đúng về Hàn the (Borac)?*

- A. Là chất bị cấm sử dụng trong sản xuất, chế biến thực phẩm.
- B. Là chất được sử dụng trong sản xuất sản phẩm giò chả.
- C. Là chất được sử dụng trong sản xuất sản phẩm bánh phở.
- D. Là chất được sử dụng trong sản xuất sản phẩm nem chua.

Câu 72: *Khẳng định nào sau đây không đúng về việc ghi nhãn hàng hóa là thực phẩm?*

- A. Thực phẩm biến đổi gen bao gói sẵn có thành phần nguyên liệu biến đổi gen nhưng không phát hiện được gen hoặc sản phẩm của gen bị biến đổi trong thực phẩm được miễn ghi nhãn hàng hóa.
- B. Thực phẩm biến đổi gen tươi sống, thực phẩm biến đổi gen chế biến không bao gói và bán trực tiếp cho người tiêu dùng được miễn ghi nhãn hàng hóa.
- C. Thực phẩm chức năng không phải ghi nhãn hàng hóa.
- D. Thực phẩm biến đổi gen sử dụng trong trường hợp khẩn cấp nhằm khắc phục thiên tai, dịch hoạn được miễn ghi nhãn hàng hóa.

Câu 73: *Đối với cơ sở sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe, người phụ trách chuyên môn cần những điều kiện nào?*

- A. Tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành y, dược, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, công nghệ thực phẩm và phải có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên ngành có liên quan.
- B. Tốt nghiệp cao đẳng trở lên một trong các chuyên ngành y, dược, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, công nghệ thực phẩm và phải có ít nhất 04 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên ngành có liên quan.
- C. Tốt nghiệp trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành y, dược, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, công nghệ thực phẩm và phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên ngành có liên quan.
- D. Tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành y, dược, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, công nghệ thực phẩm và phải có ít nhất 02 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên ngành có liên quan.

Câu 74: *Trạm Y tế xã, phường, thị trấn quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống nào?*

- A. Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có quy mô kinh doanh từ 50-200 suất ăn/lần phục vụ.
- B. Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có quy mô kinh doanh trên 200 suất ăn/lần phục vụ.
- C. Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có quy mô kinh doanh 50-100 suất ăn/lần phục vụ.
- D. Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có quy mô kinh doanh dưới 50 suất ăn/lần phục vụ.

Câu 75: *Nội dung nào sau đây không phải là điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm tươi sống?*

- A. Đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, tuân thủ quy định về giới hạn vi sinh vật gây bệnh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, dư lượng thuốc thú y, kim loại nặng, tác nhân gây ô nhiễm và các chất khác trong thực phẩm có thể gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người.
- B. Bảo đảm truy xuất được nguồn gốc theo quy định tại Điều 54 của Luật An toàn thực phẩm.
- C. Có chứng nhận vệ sinh thú y của cơ quan thú y có thẩm quyền đối với thực phẩm tươi sống có nguồn gốc từ động vật theo quy định của pháp luật về thú y.
- D. Đăng ký bản công bố hợp quy với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi lưu thông trên thị trường.

Câu 76: Cơ sở sản xuất sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi phải thực hiện nội dung nào sau đây?

- A. Công bố hợp quy.
- B. Công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm.
- C. Tự công bố.
- D. Đăng ký bản công bố sản phẩm.

Câu 77: Chất được đưa vào thực phẩm nhằm thực hiện mục đích công nghệ nhất định là chất gì?

- A. Phụ gia thực phẩm.
- B. Chất hỗ trợ chế biến thực phẩm.
- C. Phẩm màu.
- D. Chất bảo quản.

Câu 78: Sản phẩm do hai hay nhiều tổ chức, cá nhân cùng sản xuất tại Việt Nam thì nhãn sản phẩm phải ghi tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân thực hiện công đoạn nào?

- A. Nhãn sản phẩm phải ghi tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện sản phẩm trước khi đưa vào lưu thông.
- B. Nhãn sản phẩm phải ghi tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân thực hiện công đoạn đầu tiên trong quá trình tạo ra sản phẩm.
- C. Nhãn sản phẩm phải ghi tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân thực hiện công đoạn đầu tiên và tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân thực hiện công đoạn cuối cùng trong quá trình tạo ra sản phẩm.
- D. Nhãn sản phẩm phải ghi tên, địa chỉ của tất cả các tổ chức, cá nhân thực hiện trong quá trình tạo ra sản phẩm.

Câu 79: Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm không bao gồm nội dung nào sau đây?

- A. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
- B. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- C. Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
- D. Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Câu 80: Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm có giá trị trong thời hạn bao nhiêu năm?

- A. 01 năm.
- B. 02 năm.
- C. 03 năm.
- D. 05 năm.

Câu 81: Để được cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải có điều kiện nào sau đây?

- A. Có bằng đại học, cao đẳng.
- B. Bắt buộc phải tham gia lớp tập huấn về kiến thức an toàn thực phẩm.
- C. Tham gia kiểm tra kiến thức an toàn thực phẩm do cơ quan chức năng có thẩm quyền tổ chức và đạt yêu cầu.
- D. Phải có kinh nghiệm từ 1 năm trở lên.

Câu 82: Chức danh nào sau đây không có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm?

- A. Trưởng phòng Y tế cấp huyện.
- B. Chánh thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- C. Chánh thanh tra Sở Y tế.
- D. Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

Câu 83: Khẳng định nào sau đây là sai về chất tẩy rửa và sát trùng trong bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm?

- A. Chỉ sử dụng các hóa chất tẩy rửa, sát trùng theo quy định của Bộ Y tế.
- B. Phải được đựng trong bao bì dễ nhận biết.
- C. Phải để trong nơi sản xuất thực phẩm.
- D. Phải có hướng dẫn sử dụng.

Câu 84: Theo quy định của Luật an toàn thực phẩm, những hành vi nào sau đây bị cấm?

- A. Sử dụng nguyên liệu không thuộc loại dùng cho thực phẩm để chế biến thực phẩm.
- B. Sử dụng nguyên liệu thực phẩm đã quá thời hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ hoặc không bảo đảm an toàn để sản xuất, chế biến thực phẩm.
- C. Cả 03 đáp án còn lại.

- D. Sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm đã quá thời hạn sử dụng, ngoài danh mục được phép sử dụng hoặc trong danh mục được phép sử dụng nhưng vượt quá giới hạn cho phép; sử dụng hóa chất không rõ nguồn gốc, hóa chất bị cấm sử dụng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Câu 85: *Hành vi sử dụng dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm có chứa chất độc hại hoặc nhiễm chất độc hại để sản xuất, kinh doanh thực phẩm bị phạt tiền mức nào?*

- A. Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
- B. Từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.
- C. Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.
- D. Từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Câu 86: *Sản phẩm nào dưới đây phải thực hiện tự công bố sản phẩm?*

- A. Thực phẩm bảo vệ sức khỏe.
- B. Phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới.
- C. Nước uống đóng chai.
- D. Nguyên liệu sản xuất, nhập khẩu chỉ dùng để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu

Câu 87: *Hành vi để nơi sản xuất, chế biến, kinh doanh, bảo quản không cách biệt với nguồn ô nhiễm bụi, hóa chất độc hại và các yếu tố gây hại khác bị phạt tiền mức nào?*

- A. Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.
- B. Từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.
- C. Từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.
- D. Từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Câu 88: *Hành vi sử dụng chất, hóa chất vượt quá giới hạn cho phép hoặc không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật, quy định an toàn thực phẩm tương ứng bị phạt tiền mức nào?*

- A. Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
- B. Từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.
- C. Từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.
- D. Từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Câu 89: *Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực an toàn thực phẩm đối với của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện?*

- A. Phạt tiền đến 5.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức.
- B. Phạt tiền đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức.
- C. Phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền đến 200.000.000 đồng đối với tổ chức.
- D. Không giới hạn mức phạt tiền.

Câu 90: *Thực phẩm nào phải đăng ký nội dung trước khi quảng cáo?*

- A. Thuốc lá.
- B. Rượu có nồng độ cồn từ 15 độ trở lên.
- C. Thực phẩm bảo vệ sức khỏe.
- D. Thuốc kê đơn, thuốc không kê đơn nhưng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền khuyến cáo hạn chế sử dụng hoặc sử dụng có sự giám sát của thầy thuốc.

Câu 91: *Tổ chức, cá nhân thông báo bằng văn bản về nội dung thay đổi so với hồ sơ tự công bố sản phẩm đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp thay đổi nội dung nào?*

- A. Tên sản phẩm.
- B. Xuất xứ.
- C. Thành phần cấu tạo.
- D. Hạn sử dụng sản phẩm.

Câu 92: *Cơ sở không được miễn thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm khi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nào sau đây?*

- A. ISO 17025.
- B. HACCP.
- C. GMP.
- D. FSSC 22000.

Câu 93: *Trong hồ sơ, trình tự công bố sản phẩm; quy định thời hạn đối với phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm là bao lâu?*

- A. Trong vòng 3 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.
- B. Trong vòng 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.
- C. Trong vòng 9 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

D. Trong vòng 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

Câu 94: *Đối tượng nào được miễn ghi ngày sản xuất trên nhãn sản phẩm?*

- A. Dụng cụ chứa đựng thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc với thực phẩm.
- B. Phụ gia thực phẩm.
- C. Thực phẩm bảo vệ sức khỏe.
- D. Trái cây sấy.

Câu 95: *Sản phẩm nào dưới đây thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn?*

- A. Rượu vodka.
- B. Bánh quy.
- C. Mật ong nguyên chất.
- D. Kẹo sô cô la.

Câu 96: *Hành vi sử dụng dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật, quy định an toàn thực phẩm tương ứng để sản xuất, kinh doanh thực phẩm bị phạt tiền mức nào?*

- A. Từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.
- B. Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.
- C. Từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.
- D. Từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Câu 97: *Nội dung nào sau đây không đúng khi quảng cáo đối với các sản phẩm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi quảng cáo?*

A. Trước khi quảng cáo, tổ chức, cá nhân có sản phẩm quảng cáo phải đăng ký nội dung quảng cáo với cơ quan cấp Giấy tiếp nhận bản đăng ký công bố sản phẩm theo quy định hiện hành.

B. Nội dung quảng cáo phải phù hợp với công dụng, tác dụng của sản phẩm đã được công bố trong bản công bố sản phẩm.

C. Chỉ sử dụng hình ảnh, thiết bị, trang phục, tên, thư tín của các đơn vị, cơ sở y tế để quảng cáo thực phẩm.

D. Chỉ được tiến hành quảng cáo sản phẩm đã được cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo và chỉ được quảng cáo phù hợp với nội dung đã xác nhận.



Câu 98: *Hành vi sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm thuộc danh mục được phép sử dụng theo quy định nhưng đã quá thời hạn sử dụng hoặc không có thời hạn sử dụng bị phạt tiền mức nào?*

- A. Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.
- B. Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
- C. Từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.
- D. Từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Câu 99: *Hành vi sử dụng nguyên liệu là sản phẩm từ động vật, thực vật, chất, hóa chất không thuộc loại dùng làm thực phẩm để sản xuất, chế biến thực phẩm bị phạt tiền mức nào?*

- A. Từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.
- B. Từ 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng.
- C. Từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng.
- D. Từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

Câu 100: *Hành vi sử dụng động vật chết do bệnh, dịch bệnh hoặc động vật bị tiêu hủy theo quy định của pháp luật để chế biến thực phẩm hoặc cung cấp, bán thực phẩm có nguồn gốc từ động vật chết do bệnh, dịch bệnh hoặc động vật bị tiêu hủy mà sản phẩm trị giá dưới 10.000.000 đồng bị phạt tiền mức nào sau đây?*

- A. Từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.
- B. Từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.
- C. Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
- D. Từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Câu 101: *Thanh tra viên, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực về an toàn thực phẩm đang thi hành công vụ có quyền phạt tiền tối đa?*

- A. Phạt tiền đến 500.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền đến 1.000.000 đồng đối với tổ chức.
- B. Phạt tiền đến 1.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền đến 2.000.000 đồng đối với tổ chức.
- C. Phạt tiền đến 3.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền đến 5.000.000 đồng đối với tổ chức.
- D. Phạt tiền đến 5000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức.

Câu 102: *Những hành vi nào sau đây không phải là hành vi bị cấm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm?*

- A. Thực phẩm bị biến chất.
- B. Thực phẩm có chứa chất độc hại hoặc nhiễm chất độc, tác nhân gây ô nhiễm vượt quá giới hạn cho phép.
- C. Sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm đúng quy định.
- D. Thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ hoặc quá thời hạn sử dụng.

Câu 103: *Theo quy định của Luật An toàn thực phẩm, những hành vi nào sau đây bị cấm?*

- A. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.
- B. Sử dụng nguyên liệu không thuộc loại dùng cho thực phẩm để chế biến thực phẩm.
- C. Sử dụng nguyên liệu thực phẩm đã quá thời hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ hoặc không bảo đảm an toàn để sản xuất, chế biến thực phẩm.
- D. Sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm đã quá thời hạn sử dụng, ngoài danh mục được phép sử dụng hoặc trong danh mục được phép sử dụng nhưng vượt quá giới hạn cho phép; sử dụng hóa chất không rõ nguồn gốc, hóa chất bị cấm sử dụng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Câu 104: *Thức ăn đường phố theo quy định của Luật an toàn thực phẩm là gì?*

- A. Là thực phẩm được chế biến dùng để ăn ngay bày bán trên đường phố.
- B. Là thực phẩm được chế biến dùng để ăn, uống ngay, trong thực tế được thực hiện thông qua hình thức bán rong, bày bán trên đường phố, nơi công cộng hoặc những nơi tương tự.
- C. Là thực phẩm được chế biến dùng để ăn và được lưu thông qua hình thức bán rong.
- D. Là thực phẩm được chế biến dùng để ăn, uống ngay được bày bán trong các nhà hàng.

Câu 105: *Phụ gia thực phẩm theo quy định của Luật An toàn thực phẩm là gì?*

- A. Là chất được chủ định đưa vào thực phẩm nhằm giữ hoặc cải thiện đặc tính của thực phẩm.
- B. Là chất được chủ định đưa vào thực phẩm trong quá trình sản xuất, có giá trị dinh dưỡng, nhằm cải thiện đặc tính của thực phẩm.

- C. Là chất được chủ định đưa vào thực phẩm trong quá trình sản xuất, có hoặc không có giá trị dinh dưỡng, nhằm giữ hoặc cải thiện đặc tính của thực phẩm.
- D. Là chất không có giá trị dinh dưỡng, nhằm giữ đặc tính của thực phẩm.

Câu 106: *Đối với cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên, dựa vào đâu để có thể xác định được cơ quan quản lý?*

- A. Cơ quan quản lý sản phẩm có sản lượng lớn nhất trong các sản phẩm của cơ sở sản xuất là cơ quan quản lý.
- B. Cơ quan quản lý sản phẩm có nhiều mặt hàng nhất trong các sản phẩm của cơ sở sản xuất là cơ quan quản lý
- C. Cơ quan quản lý là cơ quan có địa chỉ gần nhất so với cơ sở sản xuất
- D. Cơ quan quản lý sản phẩm có mức giá lớn nhất trong các sản phẩm của cơ sở sản xuất là cơ quan quản lý

Câu 107: *Trưởng ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do ai phụ trách?*

- A. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- B. Giám đốc Sở Nội vụ.
- C. Giám đốc Công an.
- D. Giám đốc Sở Y tế.

Câu 108: *Theo quy định về an toàn thực phẩm, kiểm nghiệm thực phẩm được hiểu là gì?*

- A. Là việc thực hiện một hoặc các hoạt động thử nghiệm, đánh giá sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn tương ứng đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, chất bổ sung vào thực phẩm, bao gói, dụng cụ, vật liệu chứa đựng thực phẩm.
- B. Là kiểm tra và đánh giá sự phù hợp của thực phẩm với quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn tương ứng.
- C. Là việc thực hiện một hoặc các hoạt động thử nghiệm, đánh giá sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn tương ứng đối với thực phẩm.
- D. Là việc thực hiện một hoặc các hoạt động mang tính thử nghiệm để đánh giá sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn tương ứng đối với các chất hỗ trợ sản xuất thực phẩm.

Câu 109: *Đối với sản phẩm thực hiện công bố sản phẩm, khi sử dụng bằng chứng khoa học về công dụng thành phần của sản phẩm để làm công dụng cho sản phẩm thì*

liều dùng hàng ngày của sản phẩm tối thiểu là bao nhiêu so với lượng sử dụng thành phần đó đã nêu trong tài liệu?

- A.  $\geq 10\%$ .
- B.  $\geq 15\%$ .
- C.  $\geq 20\%$ .
- D.  $\geq 25\%$ .

Câu 110: Theo quy định về an toàn thực phẩm thì thực phẩm bảo vệ sức khỏe được hiểu như thế nào?

- A. Là những sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh.
- B. Là thực phẩm có nguồn gốc tự nhiên, bao gồm động vật, khoáng vật và thực vật dưới dạng chiết xuất, phân lập, cô đặc và chuyển hóa.
- C. Là thực phẩm có các chất tổng hợp ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người.
- D. Là thực phẩm chứa nhiều chất dinh dưỡng có thể ăn uống hàng ngày giảm nguy cơ mắc bệnh.

Câu 111: Cơ sở nào sau đây không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm?

- A. Kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn.
- B. Sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.
- C. Nhà hàng trong khách sạn.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 112: Việc kiểm tra về an toàn thực phẩm nhập khẩu được thực hiện theo các phương thức sau đây?

- A. Phương thức kiểm tra giảm.
- B. Phương thức kiểm tra thông thường.
- C. Phương thức kiểm tra chặt.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 113: Thực phẩm nào sau đây phải ghi nhãn sản phẩm bắt buộc có cụm từ "Sử dụng cho người bệnh với sự giám sát của nhân viên y tế"?

- A. Thực phẩm dinh dưỡng y học.

- B. Thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt.
- C. Thực phẩm ăn kiêng.
- D. Thực phẩm dành cho người bệnh.

Câu 114: *Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm ghi trên nhãn sản phẩm nhập khẩu những nội dung gì?*

- A. Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất.
- B. Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất và tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân tự công bố hoặc đăng ký bản công bố sản phẩm.
- C. Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân tự công bố.
- D. Tên của tổ chức, cá nhân sản xuất và địa chỉ của tổ chức, cá nhân tự công bố hoặc đăng ký bản công bố sản phẩm.

Câu 115: *Khuyến cáo "Thực phẩm này không phải là thuốc và không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh" trong quá trình đăng ký nội dung quảng cáo dành cho thực phẩm nào sau đây?*

- A. Thực phẩm bảo vệ sức khỏe.
- B. Sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.
- C. Thực phẩm dinh dưỡng y học.
- D. Thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt.

Câu 116: *Hành vi sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ bị phạt tiền mức nào?*

- A. Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
- B. Từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.
- C. Từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.
- D. Từ 35.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng.

Câu 117: *Theo quy định về an toàn thực phẩm thì Cơ sở kinh doanh thực phẩm tổng hợp được hiểu như thế nào?*

- A. Là cơ sở kinh doanh nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành.
- B. Là cơ sở kinh doanh nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên (trừ chợ đầu mối, đấu giá nông sản).
- C. Là các cơ sở kinh doanh thuộc cùng chủ sở hữu, đặt trên địa bàn từ 02 tỉnh.
- D. Là các cơ sở kinh doanh thuộc cùng chủ sở hữu, đặt trên địa bàn từ 02 thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

Câu 118: *Theo quy định về an toàn thực phẩm, Thu hồi sản phẩm được hiểu là gì?*

- A. Là áp dụng các biện pháp nhằm đưa sản phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm ra khỏi chuỗi sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu và lưu thông trên thị trường.
- B. Là đưa sản phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm ra khỏi chuỗi sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu và lưu thông trên thị trường.
- C. Là áp dụng các biện pháp nhằm đưa sản phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm ra khỏi chuỗi sản xuất.
- D. Là thu hồi sản phẩm để đánh giá và xác nhận sự phù hợp của sản phẩm với các quy định, quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn tương ứng về an toàn thực phẩm.

Câu 119: *Theo quy định của Luật An toàn thực phẩm, thực phẩm chức năng được hiểu là gì?*

- A. Là thực phẩm dùng để ăn hàng ngày.
- B. Là thực phẩm dùng để hỗ trợ chức năng của cơ thể con người, tạo cho cơ thể tình trạng thoải mái, tăng sức đề kháng, giảm bớt nguy cơ mắc bệnh, bao gồm thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học.
- C. Là thực phẩm giúp bổ sung chất dinh dưỡng cho người dùng.
- D. Là thực phẩm dùng để hỗ trợ chức năng của cơ thể con người.

Câu 120: *Theo quy định của Luật An toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc thực phẩm được hiểu là gì?*

- A. Là việc truy tìm quá trình hình thành và lưu thông thực phẩm.
- B. Là việc tìm ra nơi sản xuất thực phẩm.
- C. Là việc tìm ra nguồn cung cấp sản phẩm và quá trình sản xuất.
- D. Là việc tìm ra nơi bán thực phẩm.

Câu 121: *Hình thức xử phạt chính đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm, cá nhân, tổ chức vi phạm là gì?*

- A. Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
- B. Phạt tiền.
- C. Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.
- D. Đình chỉ hoạt động có thời hạn.

Câu 122: *Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm từ 01 tháng đến 06 tháng là hình thức xử phạt vi phạm hành chính nào sau đây?*

- A. Xử phạt chính.
- B. Xử phạt bổ sung.
- C. Biện pháp khắc phục hậu quả.

D. Cả 3 đáp án còn lại đều sai.

Câu 123: *Ngoài hình thức xử phạt chính, hình thức xử phạt bổ sung, tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm còn có thể bị áp dụng bao nhiêu biện pháp khắc phục hậu quả?*

- A. Chỉ bị áp dụng 01 biện pháp khắc phục hậu quả
- B. Áp dụng 03 biện pháp khắc phục hậu quả trở xuống.
- C. Áp dụng 01 hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều sai.

Điều 124: *Nội dung nào sau đây là biện pháp khắc phục hậu quả trong xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm?*

- A. Buộc thu hồi thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm vi phạm; tài liệu, ấn phẩm đã phát hành.
- B. Buộc thay đổi mục đích sử dụng hoặc tái chế thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm vi phạm.
- C. Buộc tái xuất thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 125: *Quy định xử phạt nào sau đây không phải là biện pháp khắc phục hậu quả trong xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm?*

- A. Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.
- B. Buộc thu hồi bản tự công bố sản phẩm.
- C. Buộc tháo gỡ, tháo dỡ hoặc xóa quảng cáo vi phạm.
- D. Buộc chịu mọi chi phí cho việc xử lý ngộ độc thực phẩm, khám, điều trị người bị ngộ độc thực phẩm.

Câu 126: *Mức phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm là bao nhiêu?*

- A. 200.000.000 đồng đối với cá nhân, 300.000.000 đồng đối với tổ chức.
- B. 100.000.000 đồng đối với cá nhân, 200.000.000 đồng đối với tổ chức.
- C. 100.000.000 đồng đối với cá nhân, 300.000.000 đồng đối với tổ chức.
- D. 200.000.000 đồng đối với cá nhân, 400.000.000 đồng đối với tổ chức.

Câu 127: *Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải đăng ký bản công bố sản phẩm đối với các sản phẩm nào sau đây?*

- A. Thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt.
- B. Sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.
- C. Phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc trong danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm hoặc không đúng đối tượng sử dụng do Bộ Y tế quy định.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 128: *Thành phần hồ sơ nào sau đây không sử dụng để đăng ký bản công bố sản phẩm đối với sản phẩm sản xuất trong nước?*

- A. Bản công bố sản phẩm.
- B. Giấy chứng nhận lưu hành tự do.
- C. Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm.
- D. Bằng chứng khoa học chứng minh công dụng của sản phẩm.

Câu 129: *Các cơ sở sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe phải áp dụng thực hành sản xuất tốt (GMP) thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo hướng dẫn của Bộ Y tế từ khi nào?*

- A. Từ ngày 02 tháng 02 năm 2018.
- B. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.
- C. Từ ngày 01 tháng 07 năm 2019.
- D. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

Câu 130: *Ô nhiễm thực phẩm theo quy định của Luật An toàn thực phẩm là gì?*

- A. Lự xuất hiện tác nhân làm ô nhiễm thực phẩm gây hại đến sức khỏe con người.
  - B. Là sự xuất hiện tác nhân làm ô nhiễm thực phẩm gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người.
  - C. Là sự xuất hiện của vi khuẩn làm ô nhiễm thực phẩm gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người và động vật.
  - D. Là khả năng các tác nhân gây ô nhiễm xâm nhập vào thực phẩm trong quá trình sản xuất, kinh doanh./.
-



